

Số: 91/KH-UBND

Lộc Bình, ngày 21 tháng 02 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2024 trên địa bàn huyện Lộc Bình

Căn cứ Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông;

Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện đảm bảo nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Căn cứ Quyết định số 1387/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đính chính Thông tư 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện đảm bảo nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Căn cứ Thông tư 29/2021/TT-BGDĐT ngày 20/10/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định ngừng hiệu lực quy định về chuẩn trình độ đào tạo của nhà giáo tại một số thông tư do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

Căn cứ Thông tư 33/2021/TT-BGDĐT ngày 26/11/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình xóa mù chữ;

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương;

Ủy ban nhân dân huyện Lộc Bình xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2024, như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Lộc Bình là huyện miền núi biên giới nằm ở phía Đông Nam của tỉnh Lạng Sơn, cách thành phố Lạng Sơn 23 km theo Quốc lộ 4B từ Lạng Sơn đi Quảng Ninh, phía Đông giáp Trung Quốc, phía Tây giáp huyện Chi Lăng, phía Bắc giáp huyện Cao Lộc, phía Đông Nam và Nam giáp huyện Đình Lập và hai huyện Lục Ngạn, Sơn Động, tỉnh Bắc Giang. Toàn huyện có 21.320 hộ, với 88.289 nhân khẩu, có 06 dân tộc Tày, Nùng, Kinh, Dao, Hoa và Sán Chỉ. Kinh tế chủ yếu là sản xuất nông - lâm nghiệp. Toàn huyện có 19 xã, 02 thị trấn với 201 thôn bản, khu phố, có 4 xã biên giới; 11 xã đặc biệt khó khăn; 3 xã, thị trấn thuộc vùng I có thôn, khu thuộc vùng đặc biệt khó khăn.

Toàn huyện có 80 trường học (28 trường Mầm non, 22 trường Tiểu học (03 trường PTDT bán trú), 10 trường Tiểu học và THCS (01 trường PTDT bán trú), 16 trường THCS (05 trường PTDT bán trú), 01 trường PTDT nội trú THCS&THPT, 03 trường THPT), 01 Trung tâm GDNN-GDTX và 21 Trung tâm học tập cộng đồng.

Huyện Lộc Bình đạt chuẩn quốc gia về Phổ cập giáo dục tiểu học và chống mù chữ năm 1998. Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi năm 2006; đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS năm 2006; được công nhận phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi năm 2015.

II. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

Công tác phổ cập giáo dục được sự chỉ đạo sát sao của Huyện ủy, hướng dẫn cụ thể của Sở GD&ĐT Lạng Sơn; luôn có sự phối hợp thực hiện có hiệu quả của các ban, ngành, đoàn thể huyện và cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương. UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan tham mưu triển khai đầy đủ các văn bản hướng dẫn của cấp trên về công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Cơ sở vật chất các nhà trường được quan tâm đầu tư xây dựng theo hướng đảm bảo chuẩn theo quy định. Một số trường học được đầu tư xây mới đủ phòng học, phòng chức năng, bổ sung trang thiết bị dạy học ngày càng đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, từng bước phù hợp chương trình giáo dục phổ thông mới.

Đội ngũ viên chức quản lý, giáo viên trường học được bổ sung, luân chuyển kịp thời; chất lượng giảng dạy có những chuyển biến tích cực, số lượng giáo viên được đào tạo trình độ đại học ngày càng tăng đã từng bước đáp ứng được yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

Chất lượng giáo dục hàng năm ổn định, huy động học sinh vào lớp 1 đạt tỷ lệ 100%, đảm bảo duy trì sĩ số 100% đối với cấp Mầm non và Tiểu học. Chất lượng PCGD, XMC tăng dần theo từng năm.

Sự nghiệp giáo dục và đào tạo nói chung, công tác PCGD, XMC nói riêng luôn nhận được ủng hộ đồng đảo của các tầng lớp nhân dân và phụ huynh học sinh trên địa bàn huyện.

2. Khó khăn

Lộc Bình là huyện miền núi, biên giới, địa bàn rộng, địa hình phức tạp, dân cư thưa thớt, trình độ dân trí không đồng đều, giao thông còn có chỗ chưa thuận lợi nên khó khăn cho cán bộ thực hiện công tác điều tra từng hộ gia đình.

Cơ sở vật chất phục vụ cho PCGD, XMC đã được quan tâm đầu tư nhưng chưa đáp ứng yêu cầu của chương trình GDPT 2018, ngoài các đơn vị đạt các tiêu chuẩn của trường học đạt chuẩn quốc gia thì phần lớn các trường còn lại thiếu các phòng chức năng và phòng bộ môn, sân chơi bãi tập, đồng thời việc cung cấp thiết bị, đồ dùng dạy học đáp ứng yêu cầu hiện nay cũng chưa kịp thời.

Địa bàn rộng, nhiều điểm trường lẻ và thôn bản cách xa nhau nên còn nhiều lớp ghép, khó khăn trong dạy học và bố trí giáo viên. Đội ngũ viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên tương đối đầy đủ, tuy nhiên còn thiếu 32 nhân viên y tế (hiện mới có 44/76 trường); thiếu 74 giáo viên theo định mức quy định và chưa đồng bộ về cơ cấu.

Một số ít cấp ủy, chính quyền, Ban chỉ đạo đổi mới Giáo dục và Đào tạo ở cơ sở chưa phát huy hết vai trò trách nhiệm của mình, giao phó cho nhà trường, do đó, việc vận động học sinh trong độ tuổi đã bỏ học ra lớp phổ cập còn thấp so với yêu cầu.

Công tác phối hợp giữa các nhà trường, gia đình và các tổ chức đoàn thể ở một số địa phương để tuyên truyền vận động học sinh ra lớp và tiếp tục đi học sau tốt nghiệp THCS còn hạn chế.

III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHỔ CẬP GIÁO DỤC VÀ XÓA MÙ CHỮ NĂM 2023

1. Đối với Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi

Đã công nhận 21/21 xã, thị trấn đạt chuẩn Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Huyện đạt chuẩn Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

2. Đối với Phổ cập giáo dục Tiểu học

Duy trì 21/21 xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3. Huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

3. Đối với Phổ cập giáo dục THCS

- Duy trì 21/21 xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS, trong đó:
+ Mức độ 2: 02/21 xã, thị trấn tỷ lệ : 9,52%; (Gồm các xã: Nam Quan, Lợi Bác).

+ Mức độ 3: 19/21 xã, thị trấn, tỷ lệ 90,48%.

- Huyện đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2.

4. Đối với công tác Xóa mù chữ

- Số người đạt chuẩn biết chữ MĐ1:

+ Trong độ tuổi 15 - 25: đạt tỷ lệ 99,69%;

+ Trong độ tuổi 15 - 35: đạt tỷ lệ 99,54%;

+ Trong độ tuổi 15 - 60: đạt tỷ lệ 99,37%.

- Số người đạt chuẩn biết chữ MĐ2:

+ Trong độ tuổi 15 - 25: đạt tỷ lệ 99,68%;

+ Trong độ tuổi 15 - 35: đạt tỷ lệ 99,39%;

+ Trong độ tuổi 15 - 60: đạt tỷ lệ 98,25%.

- Việc mở lớp xóa mù chữ và giáo dục sau khi biết chữ:
 - + Số lớp xóa mù chữ: 04 lớp, số học viên 82.
 - + Số lớp giáo dục sau khi biết chữ: 00.
 - Số xã/ thị trấn đạt chuẩn XMC mức độ 1: 00
 - Số xã/ thị trấn đạt chuẩn XMC mức độ 2: 21/21, tỷ lệ: 100%.
- Toàn huyện đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

IV. MỤC TIÊU THỰC HIỆN NĂM 2024

1. Đối với phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ em 5 tuổi

- Duy trì 21/21 xã, thị trấn đạt chuẩn PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi.
- Duy trì huyện đạt chuẩn PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi.
- Các chỉ số về trẻ em:
 - + Tỷ lệ huy động trẻ em 5 tuổi đến trường đạt 100%.
 - + Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục Mầm non 100%. Trẻ em 5 tuổi được chuẩn bị tiếng Việt trước khi vào lớp 1 đạt 100%. Tỷ lệ trẻ em đi học chuyên cần đạt 98% trở lên.
 - Về đội ngũ giáo viên:
 - + Số giáo viên đạt trình độ chuẩn 100%, trong đó trình độ trên chuẩn đạt 90% trở lên; tỷ lệ GV/lớp chung toàn huyện: 2,0.
 - + Riêng giáo viên dạy lớp 5 tuổi tỷ lệ GV/lớp đạt: 2,0; 100% giáo viên dạy lớp 5 tuổi trong biên chế và 100% giáo viên dạy lớp 5 tuổi đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn đào tạo đạt tỷ lệ 85%.
 - + Số giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp GVMN: tỷ lệ 100%.
 - Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học: Tỷ lệ phòng học kiên cố đạt: 92%, giảm phòng học nhò, mượn: 03 phòng. 100% các lớp mẫu giáo 5 tuổi có đủ đồ dùng đồ chơi, thiết bị dạy học theo quy định tại Thông tư 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 Thông tư Ban hành Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu cho giáo dục mầm non; 100% các đơn vị trường chính và điểm trường đều có sân chơi, có cây xanh, bồn hoa, cây cảnh thường xuyên được chăm sóc và vệ sinh đảm bảo sạch sẽ. Các điểm chính đều có từ 5 loại đồ chơi và các điểm lẻ có từ 3 loại trở lên. Thường xuyên tổ chức cho trẻ chơi và có sự kiểm tra, sửa chữa kịp thời để đảm bảo an toàn tính mạng cho trẻ trong khi vui chơi và hoạt động hàng ngày.
 - 100% các đơn vị đều có nguồn nước sạch để tổ chức bán trú và vệ sinh hàng ngày cho trẻ. Các công trình vệ sinh đảm bảo sạch sẽ và hệ thống thoát nước đảm bảo.
 - Số trường đạt chuẩn quốc gia: 14/28 trường, tỷ lệ: 50%.

- 21/21 xã, thị trấn tiến hành rà soát các điều kiện, tiêu chuẩn để thực hiện lộ trình đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 3-4 tuổi.

2. Đối với phổ cập giáo dục tiểu học

- Duy trì số đơn vị cấp xã, thị trấn đạt chuẩn PCGD TH mức độ 3: 21/21 đơn vị đạt tỷ lệ 100%.

- Duy trì phổ cập GDTH cấp huyện đạt mức độ 3.

- Các chỉ số về học sinh Tiểu học cấp huyện

+ Trẻ 6 tuổi vào học lớp 1 đạt tỷ lệ 100%;

+ Trẻ 11 tuổi hoàn thành Chương trình Tiểu học đạt tỷ lệ 99,7%.

+ Trẻ 11 còn lại đang học tại các lớp tiểu học chiếm tỷ lệ 1,0%.

+ Trẻ 14 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học đạt tỷ lệ 100%.

+ Trẻ từ 11 đến 14 tuổi hoàn thành Chương trình Tiểu học đạt tỷ lệ 99,7%.

- Đội ngũ Giáo viên:

+ Tỷ lệ giáo viên đạt trình độ đại học 81,0 % trở lên, không có giáo viên có trình độ trung cấp

+ Tỷ lệ GV đạt chuẩn nghề nghiệp: 100%.

+ Tỷ lệ GV/lớp: 1,48 và đảm bảo đồng bộ về cơ cấu.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học: Đảm bảo tỷ lệ phòng học/lớp: 1,1 phòng/lớp. Số phòng học kiên cố chiếm tỷ lệ trên 63,5%; phòng bán kiên cố chiếm tỷ lệ 36,5%; phần đầu xóa phòng học mượn, nhờ. Tiếp tục quan tâm xây dựng khối phòng chức năng, phòng học bộ môn đáp ứng theo quy định. Tiếp tục xây mới, nâng cấp, sửa chữa nhà vệ sinh riêng biệt dành cho giáo viên, học sinh. 100% các lớp học Chương trình GDPT 2018 được trang bị đầy đủ đồ dùng thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định.

- 100% các đơn vị đều có nguồn nước sạch để tổ chức bán trú và vệ sinh hàng ngày cho học sinh. Các công trình vệ sinh đảm bảo sạch sẽ và hệ thống thoát nước đảm bảo.

- Số trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia 12/22 trường đạt 54,5%.

3. Đối với phổ cập giáo dục THCS

Duy trì vững chắc 21/21 đơn vị xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục Trung học cơ sở. Các chỉ tiêu phần đầu cụ thể như sau:

- Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%;

- Số trẻ em 11-14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt tỷ lệ 99,7%.

- Số trẻ hoàn thành chương trình Tiểu học vào học lớp 6 đạt 100%.

- Tỷ lệ học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS đạt 100%.

- Tỷ lệ người 15-18 tuổi có bằng tốt nghiệp THCS đạt 96,76%.
- Huy động số thanh thiếu niên từ 15-18 tuổi tốt nghiệp THCS vào học THPT, bổ túc THPT, Trung cấp chuyên nghiệp và trường dạy nghề đạt: 93,90%.
- Chỉ tiêu về các đơn vị xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập theo mức độ:
 - + Mức độ 1: 0, tỷ lệ 0%;
 - + Mức độ 2: 01/21, tỷ lệ 4,77%. (xã Nam Quan);
 - + Mức độ 3: 20/21, tỷ lệ 95,23% (tăng thêm 01 đơn vị là xã Lợi Bác).
- Đơn vị huyện đạt chuẩn mức độ 2.
- Đội ngũ giáo viên:
 - + Số GV đạt trình độ cao đẳng: 10%.
 - + Số GV đạt trình độ đại học trở lên: 90%.
 - + Tỷ lệ GV đạt chuẩn nghề nghiệp: 100%
- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học: Tỷ lệ phòng học/lớp: 1,1 phòng/lớp học, trong đó số phòng học kiên cố đạt 90%, phòng học bán kiên cố chiếm 10%. Tiếp tục quan tâm xây dựng khối phòng chức năng, phòng học bộ môn đáp ứng theo quy định Hệ thống nước sạch: 30 công trình, nhà vệ sinh riêng biệt dành cho giáo viên: 50 nhà, dành cho học sinh: 65 nhà, tiếp tục xây mới, nâng cấp, sửa chữa nhà vệ sinh riêng biệt dành cho giáo viên, học sinh. 100% các lớp học Chương trình GDPT 2018 được trang bị đầy đủ đồ dùng thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định.

- 100% các đơn vị đều có nguồn nước sạch để tổ chức bán trú và vệ sinh hàng ngày cho học sinh. Các công trình vệ sinh đảm bảo sạch sẽ và hệ thống thoát nước đảm bảo.

- Số trường có lớp THCS đạt chuẩn quốc gia: 12/27, đạt 44,44% (tăng 02 trường so với năm 2023: Tiểu học và THCS Tam Gia, THCS Khánh Xuân).

4. Đối với công tác xóa mù chữ

- Tỷ lệ biết chữ ở cả hai mức độ (độ tuổi 15-60).
 - + Tổng số người biết chữ mức độ 1: Tỷ lệ 99,8%.
 - + Tổng số người biết chữ mức độ 2: Tỷ lệ 98,5%;
- Tổng số, tỷ lệ đơn vị cấp xã đạt chuẩn biết chữ mức độ mức độ 1: 0; mức độ 2: 21/21 đạt tỷ lệ 100%.
- Mở 03 lớp xóa mù chữ giai đoạn 2 với 60 học viên tại xã Minh Hiệp và Thống Nhất.
- Toàn huyện duy trì đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Triển khai thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người

lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục học sinh. Tiếp tục tuyên truyền, triển khai: Nghị định 20/2014/NĐ-CP ngày 24/03/2014 của Chính phủ về xóa mù chữ; Thông tư 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Quyết định số 1387/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đính chính Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 428/BGDĐT-CSVC ngày 30/01/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho trường học mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 - 2025; Thông tư 33/2021/TT-BGDĐT ngày 26/11/2021 của Bộ GD&ĐT ban hành chương trình xóa mù chữ.

2. Kiện toàn kịp thời và Phân công nhiệm vụ cụ thể, nâng cao tinh thần trách nhiệm của các thành viên trong Ban Chỉ đạo đổi mới giáo dục và đào tạo trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với giáo dục nói chung và công tác PCGD, XMC riêng.

3. Nâng cao kết quả phổ cập giáo dục Trung học cơ sở, phổ cập giáo dục Tiểu học, phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ em 5 tuổi bằng việc thực hiện tốt các văn bản hướng dẫn của cấp trên về công tác PCGD, XMC, quản lý và lưu trữ hồ sơ PCGD, XMC.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục ở các cấp học, chú trọng giáo dục toàn diện, ngoài các môn học, tăng cường các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm sáng tạo để học sinh tiếp cận thực tế. Đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học theo định hướng "coi trọng việc bồi dưỡng năng lực tự học của học sinh" ở các cấp học. Tăng cường công tác chỉ đạo các trường có lớp THCS tiếp tục thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, nâng cao phổ điểm thi vào lớp 10 THPT. Chỉ đạo các trường tiếp tục thực hiện công tác giáo dục phân luồng, giáo dục hướng nghiệp và khởi nghiệp cho học sinh theo các văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT, UBND huyện.

5. Đổi mới quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo; đổi mới quản trị trong các cơ sở giáo dục và đào tạo: Nâng cao chất lượng đội ngũ Viên chức quản lý, giáo viên các cấp học. Triển khai Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 2020-2025. Tiếp tục rà soát chuẩn giáo viên của từng cấp học theo Luật Giáo dục năm 2019; tham mưu rà soát công tác quản lý biên chế, bố trí giáo viên đi học đạt chuẩn. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, đáp ứng yêu cầu về chuẩn trình độ đào tạo cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên. Thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo, bảo đảm số lượng và chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

6. Tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo các trường đủ lớp học 2 buổi/ngày; tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục từ các cá nhân,

tổ chức để cải thiện, tu sửa hệ thống cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cần thiết để có thể đáp ứng việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp trên địa bàn phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; nâng cao chất lượng công tác kiểm định chất lượng và xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia.

7. Tăng cường kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính, đảm bảo kỷ cương nền nếp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học. Phát huy vai trò tự kiểm tra trong các trường học. Chấn chỉnh và xử lý nghiêm những hành vi vi phạm những quy định của ngành tại các trường trên địa bàn huyện.

8. Thực hiện tốt công tác phối hợp mặt trận tổ quốc và các đoàn thể trong công tác tuyên truyền thực hiện công tác PCGD, XMC ở các xã, thị trấn. Ngành GDĐT cần chủ động, tham mưu cho Ban Chỉ đạo đổi mới các cấp trong việc xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục, thực hiện mục tiêu PCGD, XMC. Phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban, ngành liên quan trong thực hiện tốt công tác PCGD, XMC.

9. Thực hiện tốt các phong trào thi đua, các cuộc vận động do tỉnh, ngành GD&ĐT phát động. Chỉ đạo các đơn vị tiếp tục thực hiện tốt phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”, “Trường học hạnh phúc” gắn với thực hiện Kết luận 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; làm tốt công tác nêu gương, nhân rộng những cá nhân tiêu biểu, tập thể điển hình tiên tiến; xây dựng kế hoạch công tác thi đua khen thưởng, kế hoạch bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến để có lộ trình cụ thể trong công tác bồi dưỡng tập thể cá nhân xuất sắc trình khen thưởng cấp trên.

10. Tuyên truyền, phổ biến, triển khai đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ, giáo viên và học sinh. Thực hiện chi trả đúng, đầy đủ các chế độ, chính sách cho các đối tượng học sinh được hưởng theo Nghị định 116/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn; Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Tăng cường tuyên truyền Quyết định số 861/QĐ-TTg và Quyết định số 612/QĐ-UBND để tạo sự đồng thuận của quần chúng nhân dân trong quá trình thực hiện các chế độ, chính sách.

11. Triển khai và thực hiện có hiệu quả đề án Xây dựng xã hội học tập, phát huy vai trò của các TTHTCĐ trong phối hợp với mở các lớp dạy nghề ngắn hạn, tập huấn kỹ năng sống, mở các lớp tập huấn, dạy nghề theo nhu cầu người dân. Tiếp tục quan tâm hoạt động quản lý - tập huấn bồi dưỡng đội ngũ làm công tác trung tâm HTCĐ và XMC; phối hợp với các Đoàn biên phòng thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về pháp luật cho người dân ở các xã biên giới.

12. Chú trọng công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện giáo dục nói chung và công tác PCGD, XMC nói riêng trên địa bàn huyện.

13. Tăng cường công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, y tế trường học, bảo đảm an toàn trường học, xây dựng văn hóa học đường; chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

14. Tổ chức sơ kết, tổng kết công tác PCGD và XMC để đánh giá hiệu quả công tác, biểu dương, khích lệ các tập thể cá nhân có thành tích trong quá trình thực hiện thực hiện nhiệm vụ và có những giải pháp khắc phục kịp thời những điểm yếu, những khó khăn và vướng mắc.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Là cơ quan thường trực tham mưu giúp UBND huyện và Ban Chỉ đạo đổi mới Giáo dục và Đào tạo huyện thực hiện trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn chỉ đạo UBND, Ban Chỉ đạo đổi mới Giáo dục và Đào tạo các xã, thị trấn và các trường học tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này.

Tăng cường công tác chỉ đạo chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Phối hợp với Phòng Nội vụ tham mưu cho UBND huyện thực hiện việc tuyển dụng, bố trí, điều động, luân chuyển đội ngũ nhà giáo, phân công giáo viên thực hiện kiêm nhiệm đảm bảo; thực hiện việc bổ nhiệm, miễn nhiệm viên chức quản lý theo quy định.

Phối hợp với các phòng: Nội vụ, Tài chính - Kế hoạch tham mưu UBND huyện thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh theo các văn bản quy định hiện hành.

Phối hợp với Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc, Tài chính - Kế hoạch thực hiện có hiệu quả nguồn kinh phí từ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Tiểu dự án 1-Dự án 5) dành cho công tác xóa mù chữ.

Thực hiện công tác tổng hợp, báo cáo, đề xuất với UBND huyện, Ban Chỉ đạo đổi mới Giáo dục và Đào tạo huyện để kịp thời xử lý những vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Các ngành thành viên Ban Chỉ đạo đổi mới Giáo dục và Đào tạo huyện

Theo chức năng, nhiệm vụ chủ động tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch; các thành viên Ban Chỉ đạo đổi mới Giáo dục và Đào tạo huyện cần thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các ngành để triển khai thực hiện có hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn huyện.

Thực hiện công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn Ban Chỉ đạo đổi mới Giáo dục và Đào tạo các xã, thị trấn thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ đã đề ra.

3. Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ đạo đổi mới Giáo dục và Đào tạo các xã, thị trấn

Chỉ đạo các trường học trên địa bàn tham mưu xây dựng kế hoạch của Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ các xã, thị trấn thực hiện công tác PCGD, XMC năm 2024 đảm bảo tính khả thi, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể xã, thị trấn phối hợp với các trường học, Trung tâm học tập cộng đồng thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động trẻ trong độ tuổi ra lớp học đạt tỷ lệ quy định, thực hiện tốt công tác duy trì sĩ số học sinh; vận động những học sinh đã bỏ học ra lớp, tuyên truyền giáo dục những người có nguy cơ tái mù chữ. Chỉ đạo các trường học ở địa bàn thực hiện nghiêm túc công tác điều tra cơ bản, thực hiện đúng quy trình và hồ sơ phổ cập giáo dục từng cấp học theo quy định.

Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý hộ tịch, hộ khẩu các thôn, bản, khu phố theo quy định. Thực hiện tốt công tác quản lý, quy hoạch, bố trí quỹ đất để xây dựng cơ sở vật chất các trường học ở địa bàn xã, thị trấn theo hướng kiên cố hóa, chuẩn hóa, đồng bộ hóa đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh.

Ủy ban nhân dân xã Lợi Bắc tập trung chỉ đạo thực hiện đảm bảo chỉ tiêu phân đầu đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3 trong năm 2024.

Ủy ban nhân dân các xã: Thống Nhất, Minh Hiệp tập trung chỉ đạo chuẩn bị đảm bảo các điều kiện để thực hiện mở lớp xóa mù chữ giai đoạn 2 tại xã theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT.

Ủy ban nhân dân huyện đề nghị Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể của huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện nghiêm túc những nội dung trên./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Lạng Sơn;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các ngành thành viên BCĐ ĐMGDDT huyện;
- Các phòng: GD&ĐT, NV, TC-KH;
- Văn phòng HĐND và UBND huyện;
- UBND, BCĐ ĐMGD các xã, thị trấn;
- Các trường học trên địa bàn huyện;
- Lưu: VT, GDĐT (LVB).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Thị Thúy

